

Bản án số: 51/2024/HS - ST
Ngày 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Dinh, ông Giàng A Gông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 22/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST- HS ngày 17/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn Q** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản P, xã Nậm H, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kháng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn L (đã chết) và bà Lò Thị Đ - Sinh năm 1979; vợ là Lò Thị Th - Sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự, năm 2022 bị TAND huyện H, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 12/2022/QĐ - TA ngày 27/9/2022, bị cáo chấp hành xong ngày 21/9/2023 (chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử.

Tạm giữ từ ngày 27/02/2024 đến ngày 04/3/2024, tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn D** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản P, xã Nậm H, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kháng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S - Sinh năm 1978 và bà Quàng Thị X - Sinh năm 1981; vợ là Hoàng Thị U - Sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Tạm giữ từ ngày 27/02/2024 đến ngày 04/3/2024, tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* bà Quảng Thị X – Sinh năm 1981. Nơi cư trú: Bản P, xã Nậm H, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt (không có lý do).

- *Người phiên dịch:* Bà Lò Thị T - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/02/2024 bị cáo Q và bị cáo D gặp nhau tại quán chơi Bi a ở bản P, xã Nậm H, huyện S, tỉnh Lai Châu, tại đây bị cáo D hỏi bị cáo Q có tiền không để góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo Q nói có 500.000 đồng. Sau đó cả hai cùng rủ nhau sang huyện C, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy, bị cáo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE α màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 25B1- 442.xx chở bị cáo D, xe do bị cáo D mượn trước đó với bà Quảng Thị X là mẹ ruột của bị cáo D. Khi đến bến sông thì D đưa cho Q 300.000 đồng để góp mua ma túy.

Sau khi qua sông hai bị cáo đi lên hướng thôn Q, xã X, huyện C, tại đây hai bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 60 tuổi, các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, sau đó bị cáo Q hỏi mua ma túy và đưa 400.000 đồng cho người đàn ông, sau khi nhận tiền người đàn ông đó đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho bị cáo Q 01 gói ma túy. Khi mua được bị cáo Q cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái tiếp tục điều khiển xe chở bị cáo D đi về, khi đi được một đoạn thì dừng xe, bị cáo Q lấy gói ma túy vừa mua được dùng tay trái đưa cho bị cáo và bị cáo D mỗi người một ít Heroine, rồi cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong bị cáo Q gói số Heroine còn lại rồi tiếp tục điều khiển xe đi về. Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày khi hai bị cáo đến cây xăng thuộc thôn D, xã X, huyện C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác của Công an huyện C yêu cầu dừng xe, qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ được gói ma túy trong lòng bàn tay trái mà bị cáo bị Q đang cất giấu.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, mở bên trong có 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, gói thứ nhất bên trong có các cục chất bột màu trắng, thể rắn; gói thứ hai bên trong có 02 viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên nén có chữ WY.

- 01 xe mô tô WAVE α , màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 25B1- 442.xx (kèm 01 chìa khóa xe).

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 27/02/2024, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ: Các cục chất bột màu trắng, thể rắn có khối lượng 0,9713 gam lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu H1; 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,2228 gam lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1.

Kết luận giám định số 487/GĐ-PC09 ngày 07/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q có ký hiệu, khối lượng H1: 0,9713 gam là chất ma túy: Loại Heroine; M1: 0,2228 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu, khối lượng: H1: 0,92 gam; M1: 0,18 gam.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: gói chứa cục chất bột màu trắng và 02 viên nén màu hồng cơ quan điều tra thu giữ là chất ma túy do 02 bị cáo cùng góp tiền mua được, mục đích mua ma túy để 02 bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo Lò Văn D khai nhận xe mô tô mà 02 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là do bị cáo mượn của mẹ đẻ là bà Quàng Thị X đi chơi Bi a.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quàng Thị X có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo D về việc cho bị cáo D mượn xe, bà X không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy, do đó ngày 21/3/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện C đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho bà Quàng Thị X.

Cáo trạng số 20/CT-VKSHTC ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố các bị cáo Quàng Văn Q và Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với hai bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định; chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Thị X. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn Q, Lò Văn D thừa nhận hành vi cùng nhau đi mua chất ma túy để sử dụng, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các bị cáo và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 27/02/2024 bị cáo Quàng Văn Q điều khiển xe mô tô chở Bị cáo Lò Văn D đến thôn Q, xã X, huyện C để mua ma túy, tại đây hai bị cáo đã dùng tiền góp chung mua được 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,9713 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,2228 gam của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy các bị cáo đã cùng nhau sử dụng một ít trên đường về, số ma túy còn lại bị cáo Q cất giấu để về chia nhau sử dụng nhưng đã bị Công an thu giữ.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý góp tiền chung mua 0,9713 gam Heroine và 0,2228 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1,1941 gam. Hành vi mua và cất giấu trái phép hai chất ma túy của các bị cáo với mục đích cùng nhau sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội đã góp tiền cùng nhau đi mua ma túy để cùng sử dụng, nên xác định các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, các bị cáo đều chưa bị kết án và bị cáo D chưa bị xử phạt hành chính.

[4.2.] Về tiền sự: Năm 2022 bị cáo Quàng Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 21/9/2023, đến ngày phạm tội (ngày 27/02/2024) bị cáo chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nên xác định bị cáo có 01 tiền sự và cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

[4.3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo D có ông nội là Lò Văn M được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình áp dụng cho bị cáo và cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo D. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

[4.4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì giá trị, các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về vật chứng:

Đối với khối lượng mẫu hoàn lại sau giám định H1: 0,92 gam Heroine, M1: 0,18 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 vỏ gói niêm phong cũ, 03 mảnh nilon màu hồng là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô WAVE α , màu sơn trắng - đen, biển kiểm soát 25B1- 442.xx (kèm 01 chìa khóa xe) đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bà Quàng Thị X, bà X không biết bị cáo D mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Quàng Thị X là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của huyện S, tỉnh Lai Châu, nên Hội đồng xét xử cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Quàng Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27/02/2024.

1.2. Bị cáo Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: H1: 0,92 gam, M1: 0,18 gam; 03 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong cũ.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các Bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan